

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - XUẤT NHẬP KHẨU TD&T
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - XUẤT NHẬP KHẨU TD&T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TD&T IMPORT EXPORT - CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH XD-XNK TD&T

2. Mã số doanh nghiệp: 3702921952

3. Ngày thành lập: 16/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

20A/3 Khu phố Thạnh Lợi, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0977 465 659

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Thiết kế và phác thảo công trình nội thất và ngoại thất; + Quản lý dự án; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; + Giám sát thi công xây dựng cơ bản; + Tư vấn thiết kế nhà xưởng	7110
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

Thời gian đăng từ ngày 16/10/2020 đến ngày 15/11/2020

17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời	3511
25.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện năng lượng mặt trời	3512
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Xuất nhập khẩu và bán buôn các mặt hàng nông, lâm sản	4620
28.	Bán buôn thực phẩm	4632
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật tư, phụ kiện lưới điện; bán buôn điện kế, máy biến dòng, máy biến thế đo lường, hệ thống điện mặt trời, hệ thống điện gió.	4659
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời	4773
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường; Tư vấn về năng lượng	7490
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
40.	Bán buôn tổng hợp	4690

41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
45.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
46.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Đại lý vé máy bay	5223
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Đại lý vé tàu	5221
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Đại lý vé xe ô tô	5225
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	5229
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
62.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
63.	Quảng cáo	7310
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
65.	Cho thuê xe có động cơ	7710
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch	7912

68.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
70.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng	9329
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN PHÚC TRUNG	Khu phố Thạnh Lợi, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	20.000.000.000	20,000	281143308	
2	NGUYỄN KHẮC HUYỀN NGÀ	Khu phố Thạnh Lợi, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	80.000.000.000	80,000	280963732	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN KHẮC HUYỀN NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 14/04/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280963732

Ngày cấp: 24/06/2020

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Thạnh Lợi, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Thạnh Lợi, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương